TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **29**/2022/QĐST-DS	*Bù Gia Mập, ngày 05 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn*: Ông Phạm Văn Kh, sinh năm 1977 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Văn T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn K, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Theo hợp đồng ủy quyền ngày 15 tháng 12 năm 2021.

** Bị đơn*: Ông Điểu L, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Thị B, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông Điểu L, bà Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phạm Văn Kh, bà Đỗ Thị L số tiền nợ gốc 119.000.000 đồng *(Một trăm mười chín triệu đồng)*.

2.2. Về thời gian trả nợ:

Vào ngày 01 tháng 9 năm 2022 ông Điểu L, bà Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phạm Văn Kh, bà Đỗ Thị L số tiền 119.000.000 đồng *(Một trăm mười chín triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm là 2.975.000 đồng hai bên thống nhất bị đơn ông Điểu L phải chịu. Do ông Điểu L có đơn xin miễn án phí với lý do là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ông Điểu L thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí.

Trả lại cho ông Phạm Văn Kh, bà Đỗ Thị L số tiền tạm ứng án phí là 4.225.000 đồng *(Bốn triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006063 ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TUYẾT